

ĐỀ SỐ 9

Môn thi: KHTN 6

Ngày thi: 02/04/2023

(Đề gồm có 02 trang)

Thời gian làm bài: 120 phút không kể thời gian phát đề

I. PHẦN SINH HỌC (8 điểm)

Câu 1.(1,0 điểm): Hãy phân biệt những đặc điểm của trùng roi và trùng giày ?

Câu 2.(1,0 điểm): Giải thích vì sao khi mua đồ ăn thức uống chúng ta cần quan tâm đến màu sắc và hạn sử dụng?

Câu 3.(2,0 điểm): Giải thích vì sao khi một cơ quan trong cơ thể bị bệnh hay tổn thương thì cả cơ thể đều bị ảnh hưởng. Từ đó biết cách chăm sóc và bảo vệ cơ thể.

Câu 4.(1,0 điểm): Em hãy tìm hiểu về vị trí phân loại của loài người trong sinh giới qua sự hiểu biết của em. Viết lại vị trí phân loại của loài người trong hệ thống phân loại sinh giới dưới dạng sơ đồ theo trình tự từ lớn đến nhỏ.

Câu 5.(2,0 điểm): Vì sao trong khi làm sữa chua, không dùng nước sôi để pha hộp sữa chua dùng làm giống? Sau thời gian ủ ấm hỗn hợp làm sữa chua, nếu để sản phẩm ở ngoài (không cho vào tủ lạnh) thì điều gì sẽ xảy ra?

Câu 6.(1,0 điểm): Tìm hiểu các giai đoạn(độ tuổi) phát triển của cơ thể người, em hãy cho biết mình đang ở độ tuổi nào. Tìm hiểu về tốc độ tăng trưởng thể chất trong độ tuổi này và quá trình nào của tế bào tham gia vào sự tăng trưởng đó. Em hãy đưa ra các lưu ý về dinh dưỡng, chế độ luyện tập và nghỉ ngơi để cơ thể có thể phát triển thể chất tối đa.

II. PHẦN HÓA HỌC (5 điểm)

Câu 1.(1,0 điểm):

a) Hãy kể các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí mà em biết ?

b) Ở nhiệt độ phòng: Oxygen, nitrogen, cacbon dioxide ở thể khí còn nước, dầu, xăng ở thể lỏng. Hãy cho biết nhiệt độ sôi của các chất trên cao hơn hay thấp hơn nhiệt độ phòng ?

Câu 2.(2,0 điểm):

a) Hãy nêu các nhóm chất dinh dưỡng quan trọng cho cơ thể người ?

b) Nhu cầu dinh dưỡng phụ thuộc vào những yếu tố nào ?

Câu 3.(2,0 điểm):

a) Không khí là hỗn hợp đồng nhất hay không đồng nhất? Kể tên thành phần các chất có trong không khí.

b) Thực hiện thí nghiệm sau: Chuẩn bị hai bát.

- Bát (1); trộn đều 1 thìa muối tinh và 3 thìa đường vàng.

- Bát (2); trộn đều 3 thìa muối tinh và 1 thìa đường vàng.

So sánh màu sắc và vị của hỗn hợp trong bát (1) và bát (2). Từ đó rút ra tính chất của hỗn hợp (màu sắc, vị) có phụ thuộc vào yếu tố nào ?

III. PHẦN VẬT LÝ (7 điểm)

Câu 1.(1,5 điểm):

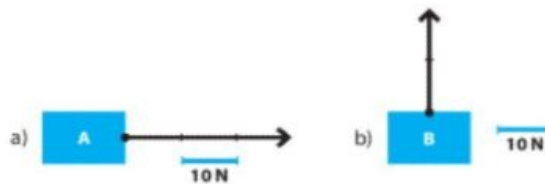
a). Cho các dụng cụ sau: Một sợi chỉ dài 50 cm; một chiếc thước kẻ có giới hạn đo 50 cm; một cái đĩa tròn. Hãy tìm phương án đo chu vi của cái đĩa đó.

b) Tại một nhà máy sản xuất bánh kẹo, An có thể đóng gói 1140 viên kẹo trong mỗi giờ. Nếu mỗi hộp chứa 30 viên kẹo thì An đóng được bao nhiêu hộp kẹo trong một giờ ?

Câu 2.(4,0 điểm):

a) Khi đang đi xe đạp, ta dùng tay bóp phanh, có phải lực của tay đã trực tiếp làm cho xe dừng lại? Giải thích.

b) Nêu hướng và độ lớn các lực trong hình vẽ sau, cho tỉ lệ xích 1 cm ứng với 10N.



c) Một lò xo dài thêm 10 cm khi treo vào đầu lò xo một vật có khối lượng 1 kg. Nếu dùng lò xo này làm lực kế, trên thang chia độ, hai vạch cách nhau 1 cm chỉ thị mấy niutơn (N)?

d) Một lò xo dài thêm 10 cm khi treo vào đầu của nó một vật có trọng lượng 20N. Tiếp tục treo thêm một vật có trọng lượng 15N nữa thì lò xo dài bao nhiêu? Biết chiều dài tự nhiên của lò xo này là 20 cm.

Câu 3.(1,0 điểm): Bảng dưới đây cho biết số liệu về thời gian thắp sáng tối đa và điện năng tiêu thụ của một bóng đèn:

Loại đèn	Thời gian thắp sáng tối đa mỗi ngày	Điện năng tiêu thụ trong một giờ
Dây tóc (220V – 75W)	8h	0,075KW.h

a) Tính số giờ thắp sáng tối đa của đèn trong ba tháng cuối năm (Quý IV)

b) Tính điện năng tiêu thụ của bóng đèn trong ba tháng cuối năm đó.

Câu 4.(0,5 điểm): Em hãy mô tả vị trí của Trái Đất trong Ngân Hà ?

-----HẾT-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm!

